

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của Trường Tiểu học Phúc Lợi, năm học 2022- 2023

STT	Nội dung	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	6 lớp: 210 HS thường trú và tạm trú ở tổ 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 15	6 lớp: 227 HS thường trú và tạm trú ở tổ 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 15	7 lớp: 264 HS thường trú và tạm trú ở tổ 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 15	5 lớp: 218 HS thường trú và tạm trú ở tổ 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 15	6 lớp: 245 HS thường trú và tạm trú ở tổ 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 15
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông	Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông	Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông	Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông cấp Tiểu học	Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông cấp Tiểu học
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Phối hợp tốt Thực hiện đúng theo nội quy	Phối hợp tốt Thực hiện đúng theo nội quy	Phối hợp tốt Thực hiện đúng theo nội quy	Phối hợp tốt Thực hiện đúng theo nội quy	Phối hợp tốt Thực hiện đúng theo nội quy
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Đội TNTP HCM, Chủ thập đồ, hoạt động trải nghiệm	Đội TNTP HCM, Chủ thập đồ, hoạt động trải nghiệm	Đội TNTP HCM, Chủ thập đồ, hoạt động trải nghiệm	Đội TNTP HCM, Chủ thập đồ, hoạt động ngoài giờ chính khóa	Đội TNTP HCM, Chủ thập đồ, hoạt động ngoài giờ chính khóa
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- 100% đạt phẩm chất, năng lực - 100% HTCTLH - 100% sức khỏe tốt	- 100% đạt phẩm chất, năng lực - 100% HTCTLH 100% sức khỏe tốt	- 100% đạt phẩm chất, năng lực - 100% HTCTLH 100% sức khỏe tốt	- 100% đạt phẩm chất, năng lực - 100% HTCTLH 100% sức khỏe tốt	- 100% đạt phẩm chất, năng lực - 100% HTCTLH 100% sức khỏe tốt
	Khả năng học tập tiếp tục của	- 100% đạt chuẩn	- 100% đạt chuẩn	- 100% đạt chuẩn	- 100% đạt chuẩn	- 100% đạt chuẩn

VI	học sinh	KTKN trở lên	KTKN trở lên	KTKN trở lên	KTKN trở lên	KTKN trở lên
----	----------	-----------------	-----------------	--------------	--------------	--------------

Phúc Lợi, ngày 05 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Thị Minh Phú

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI

Biểu mẫu 08

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của Trường tiểu học Phúc Lợi, năm học 2022- 2023

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	56		2	41	6		7	3	22	5				
I	Giáo viên	42		1	36	5			3	20	4		42		
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:	8		1	7					5	1				
1	Tiếng dân tộc														
2	Ngoại ngữ	3		1	2					1					
3	Tin học	1			1					1					
4	Âm nhạc	1			1					1					
5	Mỹ thuật	1			1					1					
6	Thể dục	2			2					1	1				
II	Cán bộ quản lý	3		1	2					2	1				
1	Hiệu trưởng	1		1							1				
2	Phó hiệu trưởng	2			2					2					
III	Nhân viên	11			3	1		7	1						
1	Nhân viên văn thư	1			1										
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	1				1									
5	Nhân viên thư viện	1			1				1						
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm														
7	Nhân viên CNTT														
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														
9	NV khác: BV, LC	7						7							

Phúc Lợi, ngày 05 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
PHÚC LỢI



Ngô Thị Minh Phú

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường tiểu học Phúc Lợi, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	40/30	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	40	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ, mượn		-
III	Số điểm trường lẻ	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	19767	15,6
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	9970	7,9
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	2036	1,6
2	Diện tích thư viện (m ²)	72	1,6
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	688	7,6
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	50	1,1
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	77	1,7
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	72	1,6
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	48	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)		
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	72	1,6
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	10	1
1.2	Khối lớp 2	7	1
1.3	Khối lớp 3	7	1



1.4	Khối lớp 4	6	1
1.5	Khối lớp 5	4	1
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1	0	0
2.2	Khối lớp 2	0	0
2.3	Khối lớp 3	0	0
2.4	Khối lớp 4	0	0
2.5	Khối lớp 5	0	0
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)		Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	12	
2	Cát xét	5	
3	Đầu Video/dầu đĩa	2	
4	Máy chiếu projector	27	
5	Máy chiếu đa vật thể	2	
6	Máy tính	80	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	1 (81 m ²)
XI	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	20 (1000 m ²)	930	1,1
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	6		20		0,2
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

Phúc Lợi, ngày 05 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Thị Minh Phú